TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **30**/2025/QĐST-DS.	*Lai Vung, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2025/TLST-DS, ngày 08/4/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị N, sinh năm 1988; Địa chỉ: 4 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Lê Thị N: Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1982 (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/03/2025).

Địa chỉ: A khóm B, TT L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Lê Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 4 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Lê Thị N với bị đơn Lê Thị H.

- Bà Lê Thị H đồng ý có nghĩa vụ cùng trả cho bà Lê Thị N số tiền hụi 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi không yêu

cầu. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người yêu cầu thi hành án mà người bị yêu cầu thi hành án chưa thi hành xong số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) thì hàng tháng người bị yêu cầu thi hành án còn phải chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

- Án phí, tạm ứng án phí:

+ Bà Lê Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.137.500 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

+ Hoàn trả cho chị Lê Thị Ngọc T1 tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.137.500 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai số 0005792 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung. của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,

TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung;

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số 53/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc "*Tranh chấp dân sự Hợp đồng vay*".

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm N1

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Huỳnh Phát Đạt

II. Những người tham gia phiên họp:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn C, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1970;

2. Bà Trần Thị Huyền T2, sinh năm 1978;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trần Thị Huyền T2: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1970. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2024);

Cùng địa chỉ: Số E, khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt cuả những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo:

+ Ông Cao Văn C, ông Lê Hoàng P có mặt;

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

* *Nguyên đơn ông Cao Văn C cung cấp, tài liệu chứng cứ cho Tòa án*:

Đơn khởi kiện ngày 20/9/2024 của ông Cao Văn C (bản chính); Căn cước công dân tên Cao Văn C (bản photo); Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 12/2022/QĐCNHGT-DS ngày 13/7/2022 (bản photo); Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 16/QĐCCTHADS ngày 03/10/2022 (bản

photo); Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 15/QĐCCTHADS ngày 21/02/2023 (bản photo); Xác nhận số 23/XN-CATT ngày 10/3/2025 của Công an Thị trấn L (bản chính); Biên nhận ngày 19/02/2023 của Lê Hoàng P và Trần Thị Huyền T2 (bản photo); Bản tự khai ngày 26/12/2024 của ông Cao Văn C (bản chính);

***** *Bị đơn ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 cung cấp, tài liệu chứng cứ cho Tòa án*: Bản tự khai ngày 26/12/2024 của Lê Hoàng P (bản chính); Hợp đồng ủy quyền ngày 26/12/2024 của Trần Thị Huyền T2 (bản chính)

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự

(*Ghi đầy đủ nội dung trình bày của các đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự*).

2.1. Yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện; yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết;

** Nguyên đơn ông Cao Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau*:

Buộc ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 phải trả tiền vay vốn gốc là 500.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày 19/9/2024 (19 tháng) số tiền là 78.850.000 đồng (500.000.000đ x 19 tháng x 0,83% = 78.850.000 đồng).

Tổng cộng vốn gốc và nợ lãi là **578.850.000** đồng.

** Bị đơn ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

…

2.2. Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác;

- Nguyên đơn ông Cao Văn C đã tiếp cận những tài liệu, chứng cứ của bị đơn cung cấp cho Tòa án và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập (đã công khai).

- Bị đơn ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 đã tiếp cận những tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập (đã công khai).

2.3. *Bổ sung tài liệu, chứng cứ, yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ, yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:* Không

3. Các nội dung khác (nếu có): Không có

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ

(*Ghi những nội dung Thẩm phán xem xét, giải quyết các yêu cầu của đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; ghi quyết định của Tòa án về việc chấp nhận, không chấp nhận các yêu cầu của đương sự*).

Không có

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

Không có

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 08 giờ 30phút, ngày 21 tháng 3 năm 2025.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Huỳnh Phát Đạt	**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2025;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung;

Tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 53/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc "*Tranh chấp dân sự Hợp đồng vay*".

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm N1

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Huỳnh Phát Đ

II. Những người tham gia phiên họp:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn C, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1970;

2. Bà Trần Thị Huyền T2, sinh năm 1978;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trần Thị Huyền T2: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1970. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2024);

Cùng địa chỉ: Số E, khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

PHẦN THỦ TUC BẮT ĐẦU HÒA GIẢI

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hòa giải đã được Tòa án thông báo.

+ Ông Cao Văn C, ông Lê Hoàng P có mặt;

- Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

** Theo Đơn khởi kiện ngày 20/9/2024 của nguyên đơn ông Cao Văn C trình bày*:

Ông Cao Văn C với vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 là bà con với nhau, nên chỗ quan hệ bà con với nhau ông C tin tưởng khi vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 đang có nhu cầu vốn để làm ăn, có đến gặp ông C để hỏi vay số tiền. Do chỗ quen biết, bà con nên ông C đã đồng ý cho vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 vây với số tiền 500.000.000đ, để làm tin vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 có viết biên nhận đề ngày 19/02/2023 giao cho ông C giữa bản chính. Thời hạn vay là 1 năm kể từ

ngày vay ngày 19/02/2023 cho đến tháng 02/2024 sẽ trả đủ cho ông C, do chỗ con cháu nên ông C không tín lãi suất.

Ông C đã mang tiền trực tiếp đến nhà của vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 giao đủ số tiền nêu trên, ngoài ra không có ai chứng kiến. Sau khi ông C giao đủ số tiền thì vợ chồng ông P và bà T2 vẫn giữ liên lạc với ông C, đến ngày trả nợ như đã thỏa thuận thì ông C có đến nhà gặp vợ chồng ông P, bà T2 nhiều lần, nhưng vợ chồng ông P, bà T2 cứ hứa hẹn, cố tình né tránh ông C.

Nhận thấy vợ chồng ông P là cán bộ Nhà nước nhưng vay tiền mà không trả đúng hẹn như đã thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C.

Nay, ông C khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 cụ thể như sau:

Buộc ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 phải trả tiền vay vốn gốc là 500.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày 19/9/2024 (19 tháng) số tiền là 78.850.000 đồng (500.000.000đ x 19 tháng x 0,83% = 78.850.000 đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi suất là **578.850.000đ**.

***** *Bị đơn ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 (ông P là người đại diện theo ủy quyền của bà T2) trình bày:*

Năm 2022, vợ chồng tôi ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 thỏa thuận làm biên nhận vay, chốt số tiền nợ của năm 2021 với số tiền 500.000.000đ của ông Cao Văn C. Sau đó, ông Cao Văn C làm đơn khởi kiện ra Tòa án, qua các lần hòa giải vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 đều thống nhất trả nợ với số tiền 500.000.000đ cho ông Cao Văn C, ông C không yêu cầu tính lãi. Do đó, tòa án ra quyết định hòa giải thành (Quyết định số 12 ngày 13/7/2022 của Tòa án), ông Cao Văn C có đơn yêu cầu Thi hành án theo Quyết định thi hành án số 16 ngày 03/10/2022, vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 có làm lại biên nhận nợ với số tiền 500.000.000đ, thời hạn trả đến tháng 02/2024 sẽ trả đủ số tiền trên và vợ chồng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thị Huyền T2 có ký tên vào biên nhận ngày 19/02/2023 đến ngày 10/02/2024, lãi suất 0,83%/tháng là 78.850.000đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 578.850.000đ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

- Án phí; Tạm ứng án phí:

+ Ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 tự nguyện cùng liên đới chịu 13.177.000đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Cao Văn C số tiền 13.177.000đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0005692, ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

* Những nội dung đã thống nhất:

1. Ông Cao Văn C yêu cầu ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 phải trả tiền vay vốn gốc là 500.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày 19/9/2024 (19 tháng) số tiền là 78.850.000 đồng (500.000.000đ x 19 tháng x 0,83% = 78.850.000 đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi suất là **578.850.000đ**.

2. Ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 tự nguyện cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho Cao Văn C vốn gốc là 500.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày 19/9/2024 (19 tháng) số tiền là 78.850.000 đồng (500.000.000đ x 19 tháng x 0,83% = 78.850.000 đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi suất là **578.850.000đ**.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

4. Án phí; Tạm ứng án phí:

4.1. Ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 tự nguyện cùng liên đới chịu 13.177.000đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả lại cho Cao Văn C số tiền 13.177.000đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0005692, ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

(Không có)

Phiên họp kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 3 năm 2025.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Huỳnh Phát Đạt	**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Vung, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN
HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 21 tháng 3 năm 2025.

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 53/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

Lập biên bản hòa giải thành do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Ông Cao Văn C yêu cầu ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 phải trả tiền vay vốn gốc là 500.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày 19/9/2024 (19 tháng) số tiền là 78.850.000 đồng (500.000.000đ x 19 tháng x 0,83% = 78.850.000 đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi suất là **578.850.000đ**.

2. Ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 tự nguyện cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho Cao Văn C vốn gốc là 500.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày 19/9/2024 (19 tháng) số tiền là 78.850.000 đồng (500.000.000đ x 19 tháng x 0,83% = 78.850.000 đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi suất là **578.850.000đ**.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

4. Án phí; Tạm ứng án phí:

4.1. Ông Lê Hoàng P và bà Trần Thị Huyền T2 tự nguyện cùng liên đới chịu 13.177.000đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả lại cho Cao Văn C số tiền 13.177.000đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0005692, ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
		Nguyễn Thị Cẩm Nhung